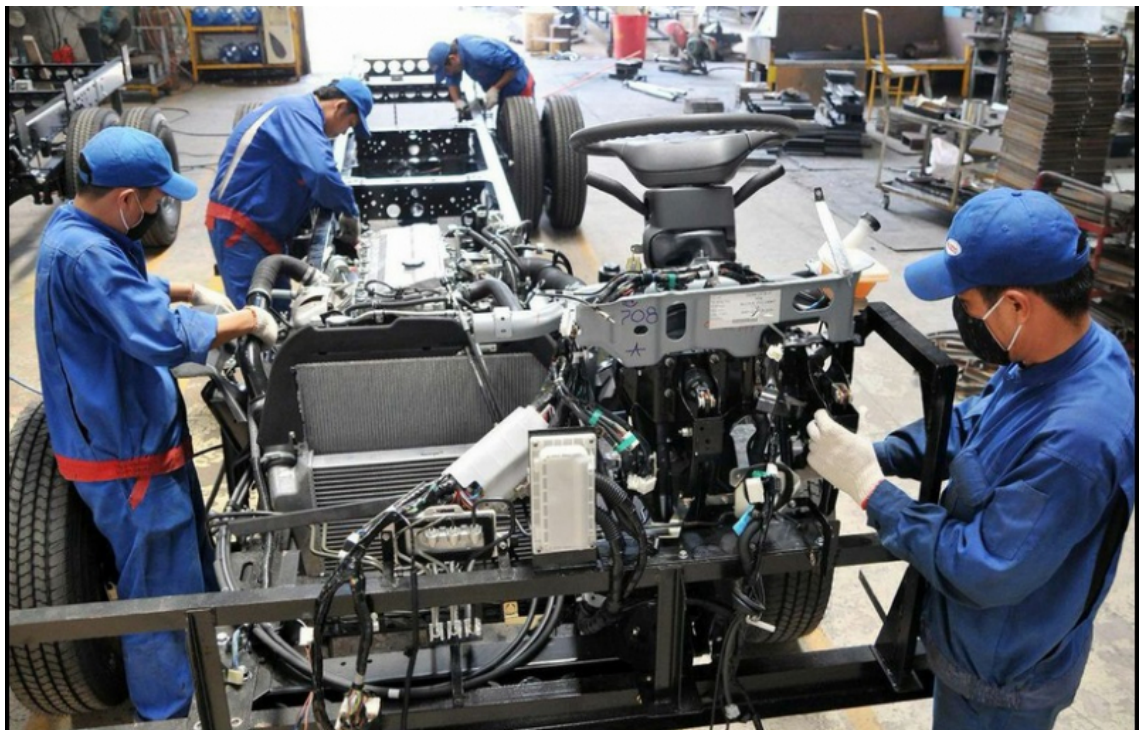


Ngành cơ khí “đón sóng” FDI: Cần chính sách ưu đãi thu hút mới

09:09 27/08/2021

Các chuyên gia cho rằng, ngành cơ khí cần chính sách ưu đãi thu hút mới nhằm tận dụng tốt hơn dòng vốn FDI cho phát triển kinh tế, tạo ra sự liên kết với doanh nghiệp nội địa và nâng giá trị gia tăng cho khu vực kinh tế trong nước.



Ảnh minh họa

Còn thiếu tính liên kết

Ngành cơ khí là lĩnh vực khó khởi nghiệp hơn các ngành khác, do đó Nhà nước cần phải nuôi dưỡng thậm chí “đỡ đầu” cho các doanh nghiệp cơ khí, đặc biệt khi họ đã “dũng cảm” chọn lĩnh vực khó khăn này. Điều đó phải được thực hiện sớm ngay khi họ đang trong giai đoạn “trúng nước”. Nếu khối doanh nghiệp này cùng với khối doanh nghiệp cổ phần hóa được quan tâm thúc đẩy, mới mong có nhiều sáng chế, nhiều thành tựu trong lĩnh vực cơ khí tương lai.

Những doanh nghiệp cơ khí gắn bó, đam mê với nghề chủ động đề xuất hoặc được Nhà nước giao cho các đề tài nghiên cứu khoa học để có nhiều sản phẩm công nghệ cao, thân thiện môi trường đưa vào phục vụ cho sản xuất công nghiệp và nông nghiệp chưa nhiều.

Tuy nhiên, từ nghiên cứu của Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ KH&ĐT) cho thấy, mối liên kết giữa khu vực doanh nghiệp FDI và trong nước còn nhiều hạn chế. Doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu tham gia vào các công đoạn giản đơn như gia công, lắp ráp với giá trị gia tăng thấp, tính bền vững không cao, tỷ lệ nội địa hoá thấp (30-40%).

Theo ông Park Hongook, Tổng Giám đốc Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Việt Nam, các doanh nghiệp Việt Nam chưa thật sự liên kết chặt chẽ với nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

“Giữa các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân chưa có nhiều cơ hội để khoa học công nghệ có thể lan tỏa, hỗ trợ nhau”, ông Park Hongook nói.

Đồng quan điểm, ông Nguyễn Hoàng Điệp, đại diện Công ty CP công nghiệp KIMSEN đánh giá, khách hàng cần cụm linh kiện, giá thành cạnh tranh nhưng doanh nghiệp Việt lại chào mời từng loại linh kiện rời. Như vậy, chúng ta sẽ rất khó để thu hút họ hợp tác với mình.

Theo Bộ Công Thương, Việt Nam hiện có khoảng 25.000 doanh nghiệp cơ khí, chiếm 30% số doanh nghiệp chế biến chế tạo. Song, các doanh nghiệp ngành này chủ yếu quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp và khó cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu. Do đó, thị phần cơ khí ở thị trường trong nước phần lớn vẫn thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài. Các sản phẩm cơ khí, nguồn nhân lực... thua kém các nước trong khu vực. Các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam tính liên kết còn hạn chế; yếu tố tạo lập thị trường, liên kết vùng, nhân sự... vẫn còn yếu.

Không những thế, các doanh nghiệp cơ khí của Việt Nam còn gặp không ít thách thức trong việc cải tiến công nghệ, bắt kịp xu hướng, nâng cao trình độ lao động, quản trị doanh nghiệp, cải thiện hạ tầng, cơ sở vật chất... để có thể tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này sẽ khiến không ít các doanh nghiệp mất đi cơ hội phát triển khi "sóng" FDI vào Việt Nam.

Trong định hướng phát triển, ngành cơ khí Việt Nam không chỉ đặt mục tiêu đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước, mà còn hướng tới đẩy mạnh xuất khẩu. Nhưng liệu “giấc mơ” này có thành hiện thực khi sản phẩm của ngành công nghiệp cơ khí Việt Nam hiện có sức cạnh tranh thấp, các sản phẩm có hàm

lượng công nghệ cao mang “thương hiệu Việt” không nhiều?

Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công thương) Phạm Tuấn Anh đánh giá, ngành cơ khí đang phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu. Việc mở rộng thị trường vẫn còn nhiều khó khăn do thiếu thông tin thị trường và năng lực cạnh tranh trong nước chưa đủ mạnh.

Bình luận về năng lực cạnh tranh của ngành cơ khí trên thị trường, ông Trần Văn Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty CP Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (Vinalift) cho rằng, các doanh nghiệp cần phải tạo thị trường bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm có giá cả cạnh tranh, tập trung vào công tác marketing (vốn đang yếu đối với doanh nghiệp ngành cơ khí Việt Nam) giới thiệu sản phẩm.

Cùng với đó, xây dựng các tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, quản lý phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực. Ngoài ra, các doanh nghiệp nên lựa chọn một vài sản phẩm nghiên cứu và sản xuất chuyên sâu, tăng cường hợp tác lẫn nhau để tránh đầu tư dàn trải.

Yêu cầu về đổi mới công nghệ

Theo ông Đào Phan Long, Chủ tịch Hiệp Hội Cơ khí Việt Nam, cơ khí Việt Nam muốn có nhiều đơn hàng, tham gia chuỗi xuất khẩu cần phải đổi mới thiết bị, công nghệ, trình độ khoa học công nghệ để có thể chế tạo các sản phẩm phụ tùng, linh kiện, chi tiết máy theo đơn đặt hàng của đối tác nước ngoài với chủng loại đa dạng.

“Nếu không có định hướng hỗ trợ của Nhà nước thì sẽ vô cùng khó khăn, nhất là ngành cơ khí là ngành có công nghệ rất khó, vốn đầu tư lớn mà thu hồi vốn lại chậm, đòi hỏi trình độ khoa học công nghệ cao, người lao động có tri thức, tay nghề, kỷ luật lao động; sản phẩm của ngành không phải dễ dàng phân phối, tiêu thụ như sản phẩm của nhiều ngành công nghiệp khác”, ông Long bày tỏ.

Do đó, việc hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam kết nối vào chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh là rất cần thiết. Trong tương lai, ngành cơ khí đòi hỏi sự phát triển về nguyên vật liệu, khuôn mẫu, gia công chế tạo chứ không chỉ gia công cắt gọt đơn thuần.

Riêng lĩnh vực nguyên vật liệu, thế giới đang tiến đến những vật liệu, linh kiện mới siêu nhỏ theo công nghệ Nano. Điều này có nghĩa, cơ khí thế giới đã nghiên cứu để tạo ra các vật liệu chế tạo chất lượng cao, vật liệu thông minh, có độ bền đáp ứng các quy trình chế tạo mới.

Từ nhu cầu đối với các vật liệu siêu nhỏ Nano, đòi hỏi ngành cơ khí phát triển các hệ thống chế tạo thông minh không giới hạn (Intelligent Manufacturing Systems - IMS). Như vậy, tin học hóa và trí tuệ hóa mọi khâu sản xuất và lưu thông, chưa kể sản phẩm cơ khí cũng phải tăng cường ý thức bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.

Công nghệ ngành cơ khí vốn là lợi thế cạnh tranh của mỗi một quốc gia. Cho nên, các nước công nghiệp phát triển như Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc... giữ gìn bí mật công nghệ là đương nhiên bởi sự cạnh tranh không ngừng giữa các quốc gia. Nhưng dần dần các Tập đoàn lớn cũng đã và sẽ chuyển giao một phần công nghệ của mình trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Vẫn theo ông Long, như vậy Việt Nam cũng phải rất khôn khéo trong việc đàm phán khi cấp phép các dự án FDI trong thời gian tới. Hiện tiến trình phân công quốc tế và toàn cầu hóa kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ. Các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam cần nhận rõ các xu hướng trên, tích cực chủ động hợp tác, tạo nên những đột phá về khoa học công nghệ, phát triển năng lực cạnh tranh của riêng mình.

Thời gian tới, Việt Nam sẽ triển khai nhiều dự án quan trọng, có tổng mức đầu tư lớn, như quy hoạch điện giai đoạn 2021 - 2030, đường sắt tốc độ cao, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến đường sắt nội đô, các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, dầu khí, kinh tế biển, đóng tàu, ô tô, xe máy, y tế, nông nghiệp... Đây là cơ hội lớn cho ngành cơ khí tận dụng những lợi thế, kết hợp ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất.

Mặt khác, việc Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do sẽ giúp doanh nghiệp trong nước có ưu thế hơn khi xuất khẩu tới các thị trường, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Đây được xem là cơ hội để doanh nghiệp cơ khí trong nước nâng cao năng lực sản xuất.

“Tuy nhiên, để tận dụng cơ hội này, các doanh nghiệp cần khẩn trương có kế hoạch chi tiết liên kết trong sản xuất và cung ứng trang thiết bị máy móc do chính doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, sớm hình thành các cụm liên kết doanh nghiệp để đầu tư mở rộng sản xuất đáp ứng yêu cầu mới”, ông Long nhấn mạnh.

Việt Anh